

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Thị trường
méo mó



Diễn biến của phiên giao dịch ngày hôm nay khá giống như kịch bản của phiên giao dịch ngày hôm qua khi mà những mã có vốn hóa lớn như BVH, MSN, PVF, DPM...đồng loạt tăng điểm kéo theo chỉ số Vnindex mở cửa ở mức 510.17 điểm, tăng 4.26 điểm tương ứng mức 0.84% so với hôm qua. Sau thời gian khớp lệnh định kỳ 15 phút, lực cầu giảm dần trên đa số các mã tuy nhiên lực cung cũng không quá mạnh làm cho mức giá giằng co, diễn biến giằng co này được duy trì cho đến cuối phiên. Đóng cửa phiên hôm nay Vnindex đạt 511.98 điểm, tăng 6.07 điểm tương ứng 1.2% so với phiên hôm qua. Trong phiên hôm nay dường như dòng tiền đầu cơ đang chảy vào ngành thép, Đa số các mã thuộc ngành thép đều tăng điểm ấn tượng trong phiên hôm nay như VIS, TLH, NKG, HLA... Đã có 40 triệu đơn vị được chuyển giao trong phiên, trong đó có 6 triệu cổ phiếu được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Kết thúc phiên có 99 mã tăng giá, 56 mã đứng giá và 129 mã giảm giá.

Khối ngoại hôm nay mua ròng 85 tỷ trên sàn HSX. Trong đó mua vào 4.9 triệu đơn vị, giá trị 185 tỷ đồng, bán ra 2.6 triệu đơn vị giá trị 99 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất có DMC, PVF, STB, PVD. Các mã được bán ròng nhiều nhất là VSH, GMD, ITA.

Vnindex tiếp tục có một phiên tăng điểm mạnh, chủ yếu do sự hỗ trợ của một số mã có vốn hóa thị trường lớn như BVH, MSN, VIC, PVF, HAG. Dòng tiền đầu cơ cũng có dấu hiệu quay trở lại ở một số mã cổ phiếu ngành thép, mã đầu cơ cao như DQC, TAC. Trong trường hợp khả quan, dòng tiền đầu cơ quay trở lại thì thị trường có thể có sự phục hồi tốt đẹp trước tết. Trong trường hợp dòng tiền đầu cơ không quay trở lại, nhà đầu tư sẽ nguội dần và chuẩn bị ăn tết. Mặc dù vậy VN-Index có thể tiếp tục tăng do một số mã lớn như BVH, MSN, VIC tiếp tục được kéo lên.

Phạm Bình
GD Phân tích

HNX:

**Xu hướng
yếu**



Cũng giống như sàn HSX diễn biến giao dịch của sàn HNX không khác nhiều so với phiên hôm qua. Sàn HNX tăng điểm ở quãng đầu phiên và giảm dần đều cho đến cuối phiên cùng cả lực mua yếu bên cung và lực bán yếu bên cầu. Đóng cửa chỉ số Hnxindex giảm về mức 107.02 điểm, giảm 0.25 điểm tương ứng với 0.23% so với phiên hôm qua. Đã có 21.5 triệu cổ phiếu được chuyển giao trong phiên tương ứng với 395 tỷ đồng trong có 1.3 triệu cổ phiếu được thực hiện theo phương thức thỏa thuận. Các cổ phiếu nhóm chứng khoán như BVS, KLS, VND... cũng như nhóm cổ phiếu đầu cơ VCG, SHN... đều giảm giá nhẹ. Dòng tiền có dường như đang chảy một vài cổ phiếu thép có tính chất đầu cơ như KKC, VGS, SSM. Đóng cửa phiên có 96 mã tăng giá, 104 mã đứng giá và 173 mã giảm giá.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng 7 tỷ đồng trên sàn HNX. Trong đó mua vào 640 ngàn đơn vị trị giá 12.6 tỷ đồng và bán ra 290 ngàn đơn vị trị giá 5.6 tỷ đồng. Mã được mua ròng nhiều nhất là KLS với 250 ngàn đơn vị.

Chỉ số Hnxindex đã có một phiên giảm nhẹ về cả điểm số và thanh khoản. Nguồn cung chủ yếu được tập trung ở mức giá đỡ và tham chiếu trong khi bên bán chưa sẵn sàng bán với mức giá thấp. Mức độ giao động của chỉ số Hnxindex trong hai phiên gần đây là khá hẹp cho thấy mặc dù thị trường giảm điểm nhưng tâm lý của nhà đầu tư vẫn hết sức ổn định và chỉ cần một nguồn cầu đủ mạnh để kích thích thị trường có thể bắt đầu một con sóng mới. Nếu chỉ số Hnxindex tăng cùng với khối lượng thì nhà đầu tư nên giải ngân gia tăng tỉ lệ cổ phiếu trong tài khoản. Trong trường hợp ngược lại nếu HNX-Index giảm xuống dưới 105 điểm thì HNX-Index sẽ rơi về khu vực 98 điểm để hoàn thành mô hình vai – đầu – vai.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Trong 31 cổ phiếu thuộc nhóm PVN niêm yết, có 5 cổ phiếu tăng giá, 9 cổ phiếu đứng giá và 17 cổ phiếu giảm giá. Các cổ phiếu tăng giá mạnh nhất là PV2 tăng 6,54% và PVF tăng 4,3%. Các cổ phiếu giảm nhiều nhất là PCG giảm 5,1% và PXM giảm 4%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,2 % và tổng khối lượng giao dịch đạt gần 7,56 triệu đơn vị.

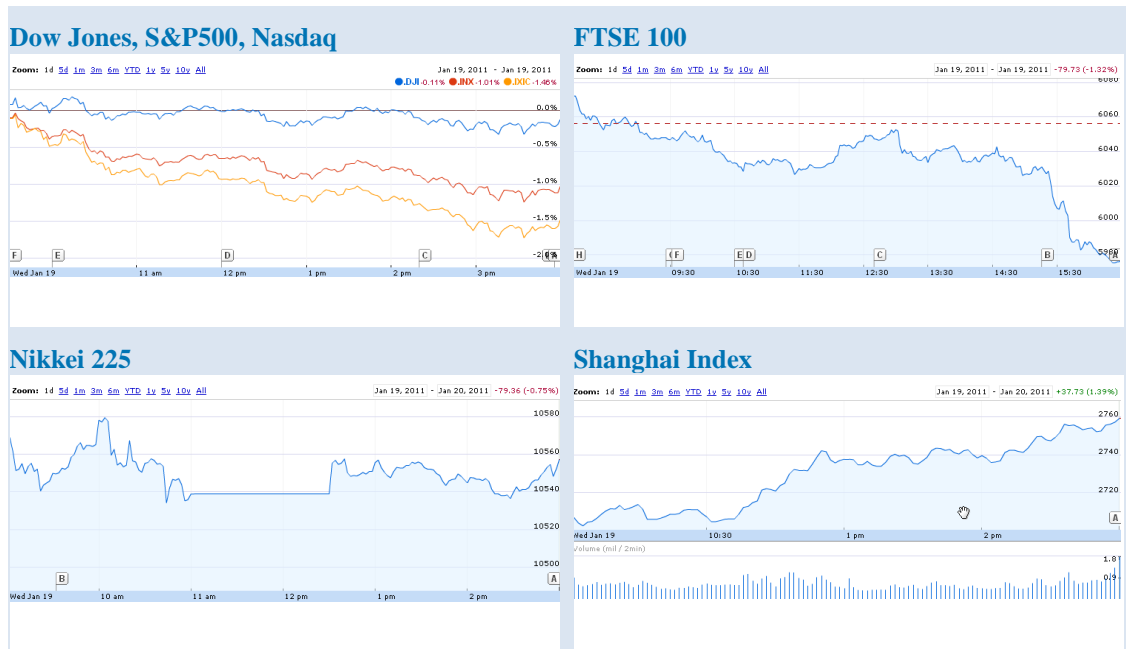
Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 20/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	18,500	110,200	↓ -0.54	1.40	7.95	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	9,300	7,500	↓ -5.10	0.84	29.66	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	9,200	20,300	↓ -1.08	1.18	96.23	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	12,400	151,200	→ 0.00	0.55	N/A	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24,400	240,800	↓ -1.21	1.61	1.94	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	13,900	36,800	↓ -1.42	1.19	5.75	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	13,000	108,500	→ 0.00	1.21	26.95	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	12,800	151,200	↓ -0.78	1.10	9.96	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	11,400	306,700	↑ 6.54	0.71	N/A	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	40,300	149,900	↓ -0.98	2.16	5.87	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	24,800	326,200	→ 0.00	1.91	6.33	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	14,500	32,100	→ 0.00	1.28	6.12	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,800	37,500	↓ -0.78	0.57	9.62	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,500	48,000	↓ -1.13	1.62	7.74	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	13,400	288,500	↓ -0.74	1.19	N/A	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,900	38,300	→ 0.00	0.62	20.50	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20,100	308,800	↓ -0.50	1.66	5.27	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	16,200	189,600	↓ -2.41	1.33	6.29	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	20,700	1,387,800	↓ -0.96	1.37	6.67	HNX
20	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	41,800	709,000	↑ 3.72	2.82	9.66	HSX
21	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,900	263,310	↑ 0.60	1.01	6.90	HSX
22	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	40,500	303,380	↑ 1.76	3.62	5.98	HSX
23	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	11,500	167,160	→ 0.00	0.48	12.72	HSX
24	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	55,000	316,180	↓ -0.90	4.16	15.75	HSX
25	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	29,100	948,000	↑ 4.30	2.71	59.31	HSX
26	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,400	200,310	→ 0.00	0.88	40.86	HSX
27	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	14,400	20,380	→ 0.00	1.38	6.51	HSX
28	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	9,400	132,590	↓ -1.05	0.85	N/A	HSX
29	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	12,000	20,590	↓ -4.00	1.02	9.29	HSX
30	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	17,100	504,750	↑ 0.59	1.61	7.35	HSX
31	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	10,000	39,100	→ 0.00	0.85	12.60	HSX
32	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11,200	10,000	↑ 7.69	1.00	25.09	UPCOM
33	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,100	3,700	→ 0.00	0.52	N/A	UPCOM
34	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
35	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,100	23,610	↑ 1.25	0.73	N/A	UPCOM
36	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,000	2,500	↑ 1.45	0.70	N/A	UPCOM
37	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	5,200	300	↓ -8.77	0.52	N/A	UPCOM
38	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,500	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Thị trường Mỹ: số đơn cấp phép xây nhà mới xây tăng 16.7% trong tháng 12, sau khi giảm 1.4% trong tháng 11, cả năm đạt 635,000 đơn, giảm 6.8%. Tăng nhiều nhất trong tháng là thành phần nhà cho nhiều hộ gia đình với 53.5%, còn nhà đơn chỉ tăng 5.5%. so với năm ngoái. Số đơn tăng, nhưng do thời tiết khắc nghiệt khiến số nhà xây mới bị giảm 4.3 trong tháng 12, sau khi phục hồi nhẹ 3.8% tháng 11 giảm nhẹ 4.3% . Tuy phần trăm giảm nhẹ, nhưng báo cáo cũng thể hiện sự tích cực trong thị trường xây dựng nhà ở Mỹ. Điều các nhà kinh tế quan tâm hiện nay là liệu sự tích cực này có được hỗ trợ bởi số lượng nhà bán cũng tăng.

Bộ Tài chính Mỹ cho biết nhà đầu tư nước ngoài đã mua 93.9 tỷ USD trái phiếu kho bạc Mỹ trong tháng 11/2010, cao hơn với mức 56 tỷ USD trong tháng 10, năm nhiều nhất vẫn là Trung Quốc với 895.6 triệu USD, tiếp theo là Nhật Bản khi nước này tăng tỷ lệ nắm giữ lên 877.2 tỷ USD.

Khu vực Eurozone: Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho biết trong tuần này sẽ bắt đầu kiểm tra tình hình tài chính của các ngân hàng lớn tại Châu Âu. Cuộc thanh tra sẽ bắt đầu với các ngân hàng tại Anh, sau đó là Thụy Điển, Hà Lan, Đức và Luxembourg. Đây là một phần trong chương trình tăng cường thanh tra nhằm ngăn chặn một cuộc khủng hoảng tín dụng ngân hàng toàn cầu khác. Nguyên nhân khiến IMF tiến hành hoạt động này này là sau khi Cơ quan xếp hạng tín nhiệm Standard & Poor's công bố báo cáo về các ngân hàng. Theo đó, khoảng 30% các ngân hàng hàng đầu thế giới bao gồm cả Credit Suisse, Bank of America và Mizuho Financial không có đủ vốn để giải quyết các vấn đề lớn.

Khu vực Châu Á: Chính phủ Mỹ và Trung Quốc cho biết hai bên vừa ký kết được các hợp đồng xuất khẩu từ Mỹ sang Trung Quốc với tổng trị giá hơn 45 tỷ đôla Mỹ. Các hợp đồng này dự kiến sẽ tạo ra hơn 235,000 việc làm cho công nhân Mỹ, theo thống kê của Nhà Trắng. Hợp đồng xuất khẩu bao gồm các mặt hàng như sản phẩm nông nghiệp, máy tính, công nghệ ô tô và trang thiết bị công nghiệp.

Hôm nay chính phủ Trung Quốc vừa công bố công bố số liệu GDP 2010 và lạm phát tháng 12. Theo đó tổng sản phẩm quốc nội (GDP) 2010 của Trung Quốc tăng 10.3% lên 39.8 ngàn tỷ Nhân dân tệ (tương đương 6.04 ngàn tỷ USD), cao hơn dự báo 10.2% của các nhà kinh tế là tốc độ tăng trưởng mạnh nhất trong 3 năm qua. Lạm phát tháng 12 tuy chỉ tăng 4.6%,

thấp hơn dự báo 4.7% , nhưng vẫn khiến lạm phát cả năm tăng 3.3%, vượt trần 3% của Chính phủ. Doanh số bán lẻ tháng 12 tăng 19.1%, cả năm tăng 18.4%, sản lượng công nghiệp tháng 12 tăng 13.5% đưa cả năm tăng 15.7%. Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 12 cũng tăng 5.9% năm 2010 tăng 5.5% so với cùng kỳ năm ngoài

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC



Giá vàng sau nhiều phiên tăng điểm đã quay đầu giảm chiều. Giá dầu cũng giảm nhưng vẫn giữ được mốc 90 USD/thùng

Giá vàng giảm trong giằng co: dữ liệu kinh tế quý 4 của Trung quốc thể hiện mức tăng trưởng ấn tượng, lạm phát tuy có giảm trong tháng 12 nhờ kiểm soát chặt chẽ của chính phủ, nhưng vẫn tiềm ẩn khả năng tăng cao trở lại khi lạm phát cả năm vẫn vượt trần. Điều này đẩy các nhà đầu tư vào tình thế “tiến thoái lưỡng nan” giữa việc mua vào để đầu cơ khi lạm phát tăng lên hay bán ra tránh rủi ro. Tình thế giằng co khiến giá vàng giảm trong ngày hôm nay. Vào lúc 14h00 GMT+7, giá vàng giao ngay ở mức 1368 USD/ounce, giảm 0.4%, giá vàng kỳ hạn cũng giảm xuống 1368.3 USD/ounce

Giá dầu không nhiều biến động: lo ngại về chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát có thể ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng dầu tại Trung Quốc, quốc gia tiêu thụ dầu lớn nhất thế giới khiến cho giá dầu hôm nay giảm. Giá dầu thô ngọt nhẹ giao tháng 2 tại thị trường Mỹ giảm 0.18% xuống 90.7 USD/thùng, giá dầu thô Brent cũng giảm xuống 97.92 USD/ounce. Theo nguồn tin Reuters, giá dầu có thể sẽ tăng lên 110 USD/thùng trong vài tuần tới, và nếu điều đó xảy ra OPEC có thể sẽ đẩy tăng sản lượng lên.

Giá vàng trong nước: sáng nay 20/1, vàng giao dịch chủ yếu trong khoảng 35,55 - 35,65 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra), giảm 50.000 - 80.000 đồng/lượng. USD tự do cũng giảm nhẹ do nhu cầu ngoại tệ bớt căng thẳng, giao dịch phổ biến tại 20.950 - 21.000 đồng/USD (mua vào - bán ra).

Giá than cốc sẽ tăng : theo báo cáo của hãng nghiên cứu than McCloskey Group Ltd. nhu cầu than cốc trên toàn cầu có thể tăng 7% lên 245 triệu tấn, trong năm nay Mậu dịch than toàn cầu cũng tăng lên 415 tấn vào năm 2020. Dự báo giá than cốc giao ngay trên thị trường thế giới cũng tăng 300 USD/tấn trong năm nay bởi trận lũ lụt Australia làm giảm sút nghiêm trọng nguồn cung, trong khi nhu cầu tăng nhanh tại Trung Quốc và Ấn Độ.

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomin	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010
CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An	HSX	80	27/12/2010
CTCP Vinacaphe Biên Hòa	HSX	265.791	24/12/2010
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	22/12/2010
CTCP Cơ điện Thủ Đức	HSX	80.73	17/12/2010
CTCP Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân	HNX	53.20694	16/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	17/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	HSX	265.79	13/01/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	UPCOM	15	12/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	07/01/2011
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	06/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng	HSX	176.998	04/01/2011
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	04/01/2011

Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	30/12/2010
CTCP Công nghệ Viễn thông VITECO	HNX	15.61244	30/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	HNX	350	30/12/2010

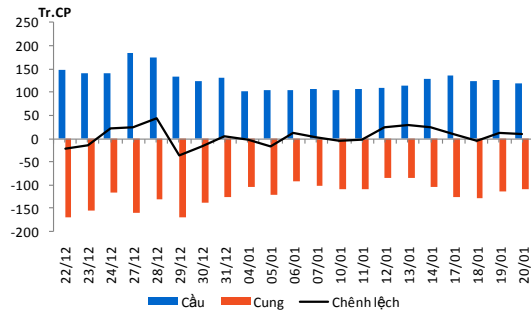
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDk	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV		HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Vận tải Biển Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	25.65		11/01/2011
Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	CLW	HSX			11/01/2011
Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long		HSX	80.00		10/01/2011
Xây dựng Đường bộ 26	D26	UPCOM	10.00		10/01/2011
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam		HNX	150.00		07/01/2011
CTCP vận tải biển Hải Âu	SSG	HNX	50.00		05/01/2011

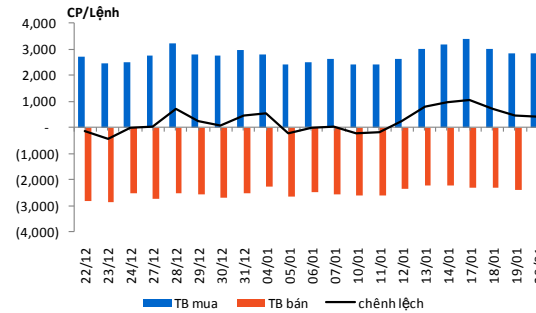
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

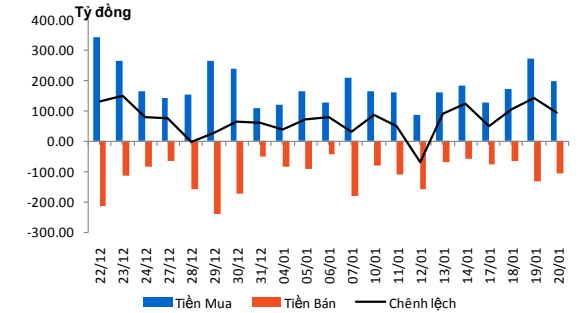
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

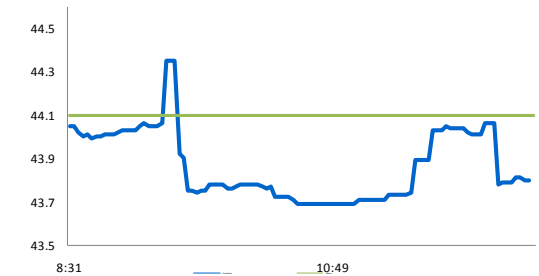
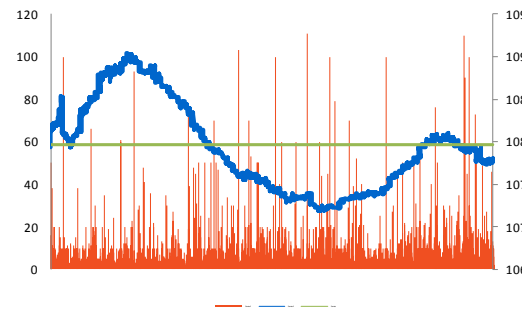
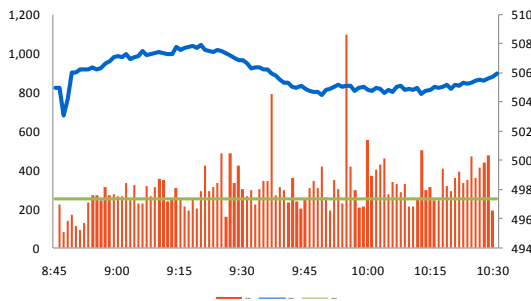
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	511.98 ↑	6.07	1.20%
KLGD (triệu ck)	40.71 ↓	-2.18	-5.09%
GTGD (tỷ đồng)	1,036.82 ↓	-109.87	-9.58%
Tổng cung (triệu ck)	69.73 ↓	-3.77	-5.13%
Tổng cầu (triệu ck)	75.24 ↓	-4.62	-5.78%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.42 ↓	-1.81	-25.03%
KL bán (triệu ck)	2.74 ↓	-0.50	-15.44%
Giá trị mua (tỷ đồng)	188.49 ↓	-66.64	-26.12%
Giá trị bán (tỷ đồng)	100.25 ↓	-23.52	-19.01%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	107.02 ↓	-0.25	-0.23%
KLGD (triệu ck)	21.58 ↓	-1.30	-5.67%
GTGD (tỷ đồng)	394.87 ↓	-39.53	-9.10%
Tổng cung (triệu ck)	38.70 ↓	-1.83	-4.50%
Tổng cầu (triệu ck)	42.73 ↓	-2.49	-5.52%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.56 ↓	-0.25	-30.62%
KL bán (triệu ck)	0.24 ↓	-0.20	-44.86%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.55 ↓	-8.54	-44.73%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.86 ↓	-4.93	-50.38%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	44.79 ↑	0.99	2.26%
KLGD (triệu ck)	0.22 ↑	0.07	43.44%
GTGD (tỷ đồng)	2.27 ↑	0.35	18.29%
Tổng cung (triệu ck)	0.61 ↓	-0.01	-1.26%
Tổng cầu (triệu ck)	0.49 ↑	0.04	7.79%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.03 ↑	0.03	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↓	0.00	-100.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.56 ↑	0.56	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↓	0.00	-100.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KSS	28,700	27,800	-3.14	68,536
SSI	29,900	29,600	-1.00	44,661
NKG	34,400	35,800	4.07	39,085
TCM	24,100	25,300	4.98	34,433
DPM	40,300	41,800	3.72	29,447

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HLA	12,000	12,600	600	5.00
HQC	44,000	46,200	2,200	5.00
VRC	30,000	31,500	1,500	5.00
KSA	40,100	42,100	2,000	4.99
DQC	26,100	27,400	1,300	4.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HTL	24,000	22,800	-1,200	-5.00
DVD	36,300	34,500	-1,800	-4.96
RIC	19,000	18,100	-900	-4.74
NVN	27,600	26,300	-1,300	-4.71
VPH	25,700	24,500	-1,200	-4.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVH	21,280	MSN	16,423
MSN	21,063	BVH	14,749
PVD	14,339	VNM	7,820
PVF	13,303	ITA	6,720
DMC	13,091	GMD	6,677

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	20,800	20,300	-2.40	32,687
PVX	20,900	20,700	-0.96	28,898
KLS	15,100	15,000	-0.66	26,843
VCG	23,100	22,900	-0.87	20,839
SHN	21,300	20,900	-1.88	18,442

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CVN	18,600	19,900	1,300	6.99
NST	11,500	12,300	800	6.96
NHA	23,000	24,600	1,600	6.96
SSM	18,700	20,000	1,300	6.95
DLR	31,900	34,100	2,200	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDS	25,900	24,100	-1,800	-6.95
MMC	20,200	18,800	-1,400	-6.93
VBH	17,400	16,200	-1,200	-6.90
TXM	8,700	8,100	-600	-6.90
LCD	17,400	16,200	-1,200	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	3,862	PVS	2,591
PVS	2,725	PVX	2,038
PVX	1,945	IDJ	103
DXP	633	BVS	58
SDA	445	PVL	39

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHP	5,800	5,700	-1.72	343
PTD	17,600	11,100	-36.93	306
HIG	20,300	20,000	-1.48	300
MAX	25,700	28,200	9.73	282
UDJ	10,400	10,000	-3.85	241

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SSF	8,100	9,500	1,400	17.28
TTG	5,000	5,500	500	10.00
VCT	11,200	12,300	1,100	9.82
MAS	10,200	11,200	1,000	9.80
MAX	25,700	28,200	2,500	9.73

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PTD	17,600	11,100	-6,500	-36.93
NOS	15,700	10,000	-5,700	-36.31
IMT	10,000	9,000	-1,000	-10.00
GDW	9,400	8,500	-900	-9.57
PTT	5,700	5,200	-500	-8.77

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PTD	306		0
HIG	160		0
HPT	91		0

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339